

Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ

Giồng Trôm, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 159/2020/TLST-VDS ngày 30/12/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:**

1. Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1971

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: số 420, tổ 4, ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 10/3/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông L là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, ông bà đã sống ly thân và bỏ mặc nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Nguyễn Văn L trình bày không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Nguyễn Văn L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do ông bà thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Nguyễn Văn L trình bày không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Nguyễn Văn L trình bày không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án:

+ Bà Nguyễn Thị Kim Q phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Q đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006761 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Bà Q đã nộp đủ lệ phí.

+ Ông Nguyễn Văn L phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông L đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006762 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Ông L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Nguyễn Yến Phương